TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 7 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.
Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Ngọc T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: 320/PTH, ấp P, xã T, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Anh Khổng Thiện T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 022/PTH, ấp P, xã T, tỉnh V.

Chị Hồ Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Khổng Thiện T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hồ Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Khổng Thiện T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh B (Nay là xã T, tỉnh V). Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến cuối năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, không còn tiếng nói chung. Chị và anh T ly thân từ đó cho

đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Khổng Minh Tcó 02 con chung tên Khổng Thị Thảo V, sinh ngày 13/7/2015 và Khổng Thiện D, sinh ngày 01/6/2019 hiện cháu V và cháu D đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Khổng Thiện T vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Ngọc T đối với bị đơn anh Khổng Thiện T. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T. Ghi nhận chị T và anh T có 02 con chung tên Khổng Thị Thảo V, sinh ngày 13/7/2015 và Khổng Thiện D, sinh ngày 01/6/2019. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T đối với anh T. Giao cháu Khổng Thị Thảo V và cháu Khổng Thiện D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con chung, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Vy và cháu D mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Khổng Thiện T đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập anh T tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do; Về phía chị Hồ Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Khổng Thiện T và chị Hồ Ngọc T.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Khổng Thiện T và chị Hồ Ngọc T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh B (Nay là xã T, tỉnh V). Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T cho rằng, thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến cuối năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, không còn tiếng nói chung. Chị và anh T ly thân từ đó cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa anh Khổng Thiện T và chị Hồ Ngọc T có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh T và chị T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho anh T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho anh và chị T đoàn tụ sống lại với nhau nhưng anh T không chấp hành, xem như anh T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Mặt khác, chị T kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh T và chị T không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

Về con chung: Anh Khổng Thiện T và chị Hồ Ngọc T có 02 con chung tên Khổng Thị Thảo V, sinh ngày 13/7/2015 và Khổng Thiện D, sinh ngày 01/6/2019 hiện cháu Vvà cháu D đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Xét thấy, hiện cháu Vvà cháu D đang sống chung với chị T và được chị T chăm sóc tốt, đối với cháu Vy có nguyện vọng được sống chung với chị T nên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Vy và cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng tại thời điểm này là phù nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do yêu cầu nuôi con chung của chị T được chấp nhận nên yêu cầu này của chị T là phù hợp với quy định pháp luật nhằm để đảm bảo quyền và lợi ích, hợp pháp cũng như đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Đối với anh Khổng Thiện T không đến Toà án để giải quyết nên không thể lấy ý kiến của anh T về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Toà án chỉ xem xét yêu cầu của chị T. Từ những nhận định nói trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc anh Khổng Thiện T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Khổng Thị Thảo V và Khổng Thiện D mỗi cháu tương đương 1/2 mức lương tối thiểu vùng, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long thuộc vùng III nên mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng theo định kỳ hàng tháng cho đến khi cháu Vvà cháu D đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 09/7/2025.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Hồ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng.

Anh Khổng Thiện T phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Hồ Ngọc T đối với anh Khổng Thiện T.

Chị Hồ Ngọc T được ly hôn với anh Khổng Thiện T.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Khổng Thiện T và chị Hồ Ngọc T có 02 con chung tên Khổng Thị Thảo V, sinh ngày 13/7/2015 và Khổng Thiện D, sinh ngày 01/6/2019. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị T đối với anh T. Giao cháu Khổng Thị Thảo V và cháu Khổng Thiện D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Khổng Thiện T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Vy và cháu D mỗi cháu với số tiền 2.000.000 đồng/tháng theo định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 09/7/2025.

Anh Khổng Thiện T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Chị T khai không có.

[5] Về án phí: Chị Hồ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0009093 ngày 20/02/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Anh Khổng Thiện T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm